

Bản án số: 21/2023/HS -ST

Ngày: 20-4-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Văn Bộ và ông Hoàng Đình Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST - HS ngày 10/3/2023 đối với bị cáo:

Đinh Thị T; sinh ngày 08 tháng 7 năm 2004; tại huyện M, tỉnh S; trú tại: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9 /12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công H và bà Bùi Thị D; có chồng là Phạm Đức H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không, có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Phạm Thị Hoài Th, sinh năm: 2002; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2022, trong lúc ở nhà mẹ chồng là bà Lê Thị Đ tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T, Đinh Thị T nhìn thấy em chồng là chị Phạm Thị Hoài Th mở khóa kết sắt bằng cách vặn khóa theo chiều kim đồng hồ đến số 18 dừng lại thì mở được rồi cất vàng của bà Lê Thị Đ vào bên trong. Đến khoảng 14 giờ ngày 29/12/2022, trong lúc ở nhà một mình trông con, T chợt nghĩ đến số vàng đã được em chồng cất

ở trong kết sắt nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để không bị phát hiện, T đã đập cầu dao điện để ngắt hệ thống camera an ninh của gia đình. Sau đó, T đến chỗ kết sắt đặt trong phòng ngủ của em chồng, dùng tay vặn khóa kết sắt theo chiều kim đồng hồ đến số 18 thì mở được kết sắt. Lúc này, T kiểm tra bên trong kết sắt thấy ở ngăn trên có 01 dây chuyền vàng để ở ngoài; 01 nhẫn vàng đựng ở trong hộp nhựa màu đỏ cam và có 01 túi zip bên trong túi đựng tiền mặt. T liền lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng và 01 nhẫn vàng ở trong kết rồi giấu sợi dây chuyền ở phía sau bàn trang điểm, giấu chiếc nhẫn ở dưới gầm giường trong phòng ngủ của Th. Sau khi lấy trộm vàng xong, T đem hết đồ đạc ở trên bàn trang điểm trong phòng của Th và lấy tiền ở túi zip trong kết sắt ném lộn xộn xuống nền nhà rồi tiếp tục lấy 01 đoạn gậy gỗ ở dưới bếp bỏ vào trong phòng, sau đó chạy ra ngoài đường hô hoán với mọi người là bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị Đ đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung, sau khi tiếp nhận tin báo cơ quan điều tra đã triệu tập Đinh Thị T lên làm việc, quá trình đấu tranh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng tròn trơn; tiền Việt Nam: 14.650.000 đồng; 01 gậy gỗ dài 88 cm, đường kính 05 cm.

Tại bản kết luận giám định số 273/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 11,24 gam là vàng (Au); hàm lượng Au trung bình: 99,58%; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng tròn trơn gửi giám định có khối lượng 3,74 gam là vàng (Au); hàm lượng Au trung bình: 99,66%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị tài sản có tổng khối lượng là 14,98 gam vàng 99% có giá trị tại thời điểm hiện tại là 21.850.000 đồng (*Hai một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Về bồi thường dân sự: tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét; về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 29/12/2022 tại nhà bà Lê Thị Đ ở thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T, Đinh Thị T đã lén lút trộm cắp 01 dây chuyền vàng và 01 nhẫn vàng của bà Lê Thị Đ trị giá 21.850.000đ (*hai một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, đã thật sự ăn năn hối cải, tài sản cũng đã thu hồi được và trả lại cho bị hại, do đó không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. *Về bồi thường thiệt hại*: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại là bà Lê Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[4]. *Về vật chứng*: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; tiền Việt Nam 14.650.000 đồng; 01 gậy gỗ dài 88 cm, đường kính 05 cm thuộc sở hữu của bà Lê Thị Đ nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã trả lại cho bà Đ là đúng quy định.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Đinh Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Thị T 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đinh Thị T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hà T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đinh Thị T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Bộ

Hoàng Đình Cường

Trịnh Thanh Hương

Nơi nhận:

THẨM

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

